

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

I. Dàn ý của bài văn tự sự.

1. Tìm hiểu dàn ý của bài văn tự sự.

a. Bài tập/92

Văn bản: Món quà sinh nhật

- * Mở bài: từ đầu ... bày la liệt trên bàn. (Kể và tả quang cảnh chung của buổi sinh nhật).
- * Thân bài: Tiếp... chỉ gạt đầu không nói. (Kể về món quà sinh nhật độc đáo của Trinh).
- * Kết bài: phần còn lại (Cảm nghĩ của Trang về món quà sinh nhật).
- Truyện kể về sinh nhật Trang, Trinh không có xe nên đến muộn và món quà bất ngờ của Trinh.
- Người kể là Trang -> ngôi thứ nhất.
- Truyện xảy ra ở nhà Trang vào buổi sinh nhật.
- Nhân vật: Trang, các bạn, Trinh.
- Nhân vật chính: Trang.
- Tính cách của nhân vật:
 - + Trang : bồn chồn lo lắng.
 - + Trinh: hiền lành, hay cười, bền lễn.
- Diễn biến truyện:
 - + Mở đầu: cảnh sinh nhật vui vẻ, đông đúc ở nhà Trang.
 - + Diễn biến - Đỉnh điểm đợi mãi không thấy Trinh đến.
 - + Kết thúc : Trinh đến khi mọi người đã bắt đầu ra về và món quà bất ngờ của Trinh.
- Yếu tố miêu tả: Nhân kỷ niệm... trên bàn.
- + Trinh tươi cười đi vào.
- + Trinh lỏn lễn, đầu hơi nghiêng.
- + Quả to, củi dày, ăn giòn và thơm.
- Yếu tố biểu cảm:
 - + Tôi thấy tủi thân và giận Trinh.
 - + Tôi giận mình quá.
 - + Cảm ơn Trinh... thơm mát này.

b. Nhận xét:

- ⇒ Yếu tố miêu tả, biểu cảm kết hợp đan xen với yếu tố tự sự
- Yếu tố miêu tả và biểu cảm: tô đậm tính cách nhân vật, giúp người đọc hiểu sâu hơn tình cảm, tính cách phẩm chất của nhân vật.
- Trình tự : thời gian- theo diễn biến đầu - cuối, nhưng trong khi kể có dùng hồi ức ngược thời gian.

2. Dàn ý của bài văn tự sự.

a. Mở bài: Giới thiệu nhân vật, sự việc và tình huống xảy ra câu chuyện.

b. Thân bài: Kể diễn biến câu chuyện theo một trình tự nhất định. Kết hợp miêu tả sự vật, sự việc, con người và thể hiện tình cảm, thái độ.

c. Kết bài: Nêu kết cục và cảm nghĩ của người trong cuộc.

- Chủ yếu cũng gồm 3 phần nhưng có đưa thêm yếu tố miêu tả, biểu cảm kết hợp đan xen với yếu tố tự sự

3. Ghi nhớ (SGK/ 95)

II. Luyện tập:

1. Bài tập 1/95

- Lập dàn ý cho văn bản “*Cô bé bán diêm*”.

a. Mở bài:

- Giới thiệu quang cảnh đêm giao thừa và gia cảnh của nhân vật chính - cô bé bán diêm.

b. Thân bài:

- Không bán được diêm em bé không dám về nhà, em bị rét ngồi nép bên tường.
- Em liều đánh các que diêm và mộng tưởng hiện ra...(5 lần quẹt diêm gắn với 5 mộng tưởng)
- * Yếu tố miêu tả, biểu cảm: đan xen trong quá trình kể: Mỗi lần em bé quẹt diêm mộng tưởng hiện lên → tác giả miêu tả rất sinh động kèm theo đó là những suy nghĩ, tâm trạng nhân vật.

c. Kết bài:

- Em bé chết vì rét, mọi người không ai biết về những điều kì diệu mà em đã trông thấy, thái độ của ng qua đường.

2. Bài tập 2 /92

- Lập dàn ý cho đề bài: Hãy kể một kỉ niệm với người bạn tuổi thơ khiến em xúc động và nhớ mãi.
- a. Mở bài:** Giới thiệu người bạn của mình là ai? Kỉ niệm khiến em xúc động là kỉ niệm gì? (nêu khái quát).
- b. Thân bài:** Tập trung kể về kỉ niệm xúc động ấy.
 - Nó xảy ra ở đâu? lúc nào? với ai?
 - Chuyện xảy ra như thế nào? Mở đầu, diễn biến, kết quả?
 - Điều gì khiến em xúc động, xúc động như thế nào? (miêu tả các biểu hiện xúc động đó).
- c. Kết bài:** suy nghĩ gì về kỷ niệm đó và người bạn.

I. Khái niệm truyện kí:

- Truyện kí: chỉ các thể loại văn xuôi nghệ thuật.
- + Truyện : truyện ngắn, tiểu thuyết.
- + Kí: hồi kí, phóng sự, tuỳ bút.
- * Truyện kí hiện đại: Từ đầu thế kỷ XX- 1945.
- Đề tài phong phú, chú trọng nhiều đến đời sống của người dân lao động nghèo.
- Mang bản sắc riêng , phong cách riêng của từng tác giả. Thể hiện cái "tôi" cá nhân.
- Đậm chất nhân văn.
- Là bức tranh hiện thực xã hội.
- Lối viết chân thực, gần gũi, dễ hiểu.

II. Sự giống và khác nhau giữa các tác phẩm truyện kí Việt Nam hiện đại:

1. Giống nhau:

- Đề tài là văn bản tự sự được xếp vào truyện kí hiện đại, sáng tác khoảng 1930- 1945.
- Cùng có đề tài về con người và cuộc sống đương thời của tác giả; cùng đi sâu miêu tả số phận của những con người bị vùi dập cực khổ.
- Đề tài chan chứa tinh thần nhân đạo.
- Lối viết chân thực gắn với thực tế, bút pháp hiện thực sinh động.

2. Khác nhau: Về thể loại, phương thức biểu đạt, nội dung, hình thức nghệ thuật.

S T T	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Phương thức biểu đạt	Nội dung	Nghệ thuật
1	<i>Tôi đi học</i>	Thanh Tịnh (1911-1988)	Truyện ngắn 1941	Tự sự, xen trữ tình	Những cảm giác trong sáng về những kỉ niệm buổi tựu trường đầu tiên	Giàu chất thơ, chất trữ tình.
2	<i>Trong lòng mẹ</i>	Nguyễn Hồng (1918 -1982)	Hồi kí 1938	Tự sự xen trữ tình.	Nỗi đau và tình yêu thương vô bờ của bé Hồng đối với mẹ.	Giàu chất trữ tình, giàu cảm xúc. Tả tâm trạng
3	<i>Tức nước vỡ bờ</i>	Ngô Tất Tố (1893- 1954)	Tiểu thuyết 1938	Tự sự	Phê phán chế độ tàn ác bất nhân, ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng của người phụ nữ nông thôn.	Khắc hoạ nhân vật rõ nét, miêu tả sinh động, ngôn ngữ đặc sắc.
4	<i>Lão Hạc</i>	Nam Cao (1915- 1951)	Truyện ngắn 1943	Tự sự xen trữ tình.	Số phận bi thảm của người nông dân nghèo khổ, ca ngợi nhân phẩm cao đẹp	Khắc hoạ nhân vật rõ nét, miêu tả sinh động, ngôn ngữ đặc sắc. Kể chuyện tự nhiên, linh hoạt